

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Trường

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Th**, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn Gi, sinh 1964; Con bà: Đặng Thị Sáu, sinh năm 1968; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Người bị hại:

Anh Trần Văn S, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Gi, sinh năm 1964 (có mặt)

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1982 (có mặt)

- Chị Lê Thị Th, sinh năm 1987 (có mặt)

- Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1976 (có mặt)

- Chị Trần Thị B, sinh năm 1979 (có mặt)

Đều cư trú: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 24/4/2022, tại nhà anh Trần Văn S, sinh năm 1984 ở thôn C, xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, do có mâu thuẫn tiền nợ từ trước nên anh Sơn

và các anh Trần Văn Gi, sinh năm 1964, Trần Văn Ph, sinh năm 1976 ở cùng thôn (là các anh ruột của anh Sơn) xảy ra xô xát, cãi nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, Trần Văn Th, sinh năm 2002 (là con trai anh Trần Văn Gi) biết chuyện bỏ bị chửi, đánh đã đến nhà anh Sơn hỏi chuyện. Tại nhà anh Sơn, Thắng và anh Sơn xảy ra xô xát với nhau, Thắng cầm chiếc gậy rút (bằng kim loại, chiều dài 65cm, phần tay cầm có chiều dài 24cm, bọc vỏ màu đen, đường kính rộng nhất của gậy là 2,5cm, đường kính hẹp nhất của gậy là 1,5cm) mang theo từ trước vút chéo chéo, hướng từ trên xuống dưới trúng vào mang tai trái của anh Sơn làm anh Sơn bị xước da, chảy máu. Thắng tiếp tục vút cái thứ hai về phía anh Sơn thì trúng vào cổ tay trái của anh Sơn. Tiếp đó anh Sơn kéo thắt lưng da đang cài ở quần ra khua về phía Thắng đồng thời giằng co chiếc gậy rút của Thắng nhưng không giằng được, anh Sơn chạy vào khu vực bếp tìm công cụ để đánh lại Thắng. Lúc này, Thắng chạy ra cổng rồi được mọi người can ngăn nên dắt xe đi về nhà. Sau khi bị Thắng gây thương tích, ngày 24 và ngày 25/4/2022, anh Sơn đến Trạm y tế xã Đ, Bệnh viện đa khoa Hùng Cường, Trung tâm y tế huyện H khám, chụp chiếu (nhưng không nằm viện).

Ngày 24/4/2022, anh Sơn trình báo sự việc đến Công an xã Đ, huyện H. Sau khi tiếp nhận đơn tố cáo của anh Trần Văn S, Công an xã Đ đã tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường vụ việc, tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể anh Sơn, ghi lời khai của những người liên quan; tạm giữ chiếc gậy rút Trần Văn Th dùng để gây thương tích cho anh Sơn do Thắng giao nộp (bút lục 45- 52).

Ngày 01/5/2022, Công an xã Đ chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan điều tra trung cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với anh Trần Văn S. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 749/22/TgT ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của anh Trần Văn S như sau:

“1. Dấu hiệu chính quan giám định:

- Thương tích chạm thương ngực không còn dấu vết: 0%.
- Thương tích chạm thương cẳng tay trái không còn dấu vết: 0%.
- Thương tích vết sẹo nông vùng thái dương trái, sát tai trái: 1%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: $1\% + 0\% + 0\% = 1\%$.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1% (một phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên”

Ngày 27/6/2022, anh Trần Văn S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý Thắng về hành vi cố ý gây thương tích đối với anh.

Quá trình điều tra, Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra cho Thắng thực nghiệm lại hành vi gây thương tích cho anh Sơn ngày 24/4/2022. Kết quả, Thắng thực hiện được hành vi gây thương tích cho anh Sơn, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người bị hại anh Trần Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàu, anh Phú, chị Minh, chị Thoa, chị Bình không có ý kiến gì.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ban không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Điểm a, Khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2022. Giao bị cáo Trần Văn Th cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không có

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại, có chiều dài 65cm, phần tay cầm có chiều dài 24cm, bọc vỏ màu đen, đường kính rộng nhất của gậy là 2.5cm, đường kính hẹp nhất là 1.5cm.

-Về dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Văn Th tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, tại nhà anh Trần Văn S, sinh năm 1984 ở thôn C, xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn Th, sinh năm 2002 ở cùng thôn đã có hành vi dùng chiếc gậy rút bằng kim loại (chiều dài 65cm, phần tay cầm có chiều dài 24cm, bọc vỏ màu đen, đường kính rộng nhất của gậy là 2,5cm, đường kính hẹp nhất

của gậy là 1,5cm) vọt 01 nhát vào mang tai trái, 01 nhát vào cổ tay trái của anh Sơn làm anh Sơn bị tổn hại 01% sức khỏe.

Bị cáo Trần Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện với anh Trần Văn S là cố ý, thương tích mà bị cáo gây ra cho anh Sơn là 1% (dưới 11%) nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Sơn. Với hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn của hai bên gia đình, mà bị cáo đã dùng gậy rút bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào mang tai trái, vào cổ tay trái gây thương tích cho anh Trần Văn S. Hành vi của bị cáo là sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội và gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện đang là sinh viên, sống phụ thuộc vào gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Văn Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Văn Th lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Trần Văn Th hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Đối với sự việc xô sát buổi trưa ngày 24/4/2022 tại nhà anh Trần Văn S và việc anh Sơn dùng thắt lưng da chống trả trong quá trình xô xát với Thắng chiều cùng ngày, những người này không bị thương tích, các bên không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn S không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại, có chiều dài 65cm, phần tay cầm có chiều dài 24cm, bọc vỏ màu đen, đường kính rộng nhất của gậy là 2.5cm, đường kính hẹp nhất là 1.5cm do là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2022. Giao bị cáo Trần Văn Th cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn S không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại, có chiều dài 65cm, phần tay cầm có chiều dài 24cm, bọc vỏ màu đen, đường kính rộng nhất của gậy là 2.5cm, đường kính hẹp nhất là 1.5cm do là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

